

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HSST
Ngày 16 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông NGUYỄN THÀNH PHẦN

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông PHẠM TÁM

Ông ĐỖ VĂN NHÃ

Thư ký phiên tòa: Bà PHẠM HỒNG PHƯƠNG THẢO, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông ĐOÀN ANH TÀI – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/ TLST-HS ngày 05/4/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/TLST-HS, ngày 28/5/2021; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 08/2021/TB-TA ngày 16/6/2021, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 10/2021/TB-TA ngày 28/6/2021; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 52/2021/TB-TA ngày 18/10/2021 đối với bị cáo:

LÊ THỊ T, sinh năm: 1994 (Giới tính: Nữ). Nơi sinh: huyện TA, tỉnh PY; Nơi cư trú: Thôn XH, xã AHH, huyện TA, tỉnh PY. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Học vấn: 12/12. Nghề Nghiệp: Lao động tự do. Cha: Lê Văn B, sinh năm: 1964. Mẹ: Phùng Thị L, sinh năm: 1966. Chồng: Phạm Ngọc H, sinh năm: 1993. Có 01 con sinh năm: 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Phan Thị H, sinh năm 1976; trú tại: Thôn BNT, xã NH, thị xã AN, tỉnh BD (Đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại Phan Thị H:

1. Phan Thanh P, sinh năm 1955; trú tại: Thôn VS, xã NH, thị xã AN, tỉnh BD (Bố ruột Phan Thị H). Vắng mặt.

2. Mai Thị Thu H, sinh năm 1958; trú tại: Thôn VS, xã NH, thị xã AN, tỉnh BD (Mẹ ruột Phan Thị H). Vắng mặt.

3. Lê Văn T, sinh năm 1976; trú tại: Thôn BNT, xã NH, thị xã AN, tỉnh BD (Chồng Phan Thị H). Vắng mặt.

4. Lê Văn B, sinh năm 1994; trú tại: Thôn BNT, xã NH, thị xã AN, tỉnh BD (Con ruột Phan Thị H). Vắng mặt.

5. Lê Văn C, sinh năm 1997; trú tại: Thôn BNT, xã NH, thị xã AN, tỉnh BD (Con ruột Phan Thị H). Vắng mặt.

6. Lê Văn K, sinh năm 2001; trú tại: Thôn BNT, xã NH, thị xã AN, tỉnh BD (Con ruột Phan Thị H). Vắng mặt.

Anh Lê Văn B, Lê Văn C, Lê Văn K ủy quyền cho ông Lê Văn T, sinh năm 1976; trú tại: Thôn BNT, xã NH, thị xã AN, tỉnh BD tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Thanh T, sinh năm 1980; trú tại: Khu phố PT, phường HHT, thị xã ĐH, tỉnh PY. Vắng mặt.

2. Lương Quốc H, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 3, khu phố 5, phường PT, thành phố PT, tỉnh BT. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Phạm Ngọc H, sinh năm 1993; trú tại: Thôn XH, xã AHH, thành phố TH, tỉnh PY. Có mặt.

2. Huỳnh Đức T, sinh năm 1993; trú tại: Khu phố 3, phường PL, thành phố TH, tỉnh PY. Vắng mặt.

3. Nguyễn Văn D, sinh năm 1988; trú tại: Thôn PH, xã VT, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

4. Đỗ Bá D, sinh năm 1973; trú tại: Tổ dân phố số 14, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

5. Đặng Hồng Bảo V, sinh năm 1979; trú tại: Thôn TĐT, xã VK, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

6. Huỳnh Cao Sơn N, sinh năm 1989; trú tại: Thôn PH, xã VT, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Thị T có giấy phép lái xe hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Yên cấp ngày 08/9/2019. Khoảng 22h00 ngày 29/11/2020, Võ Thanh T

điều khiển xe ô tô biển số 86A-108.27 chở theo Huỳnh Đức T, Lê Thị T và Phạm Ngọc H lưu thông trên quốc lộ 1A theo hướng Nam - Bắc từ BT về PY. Đến khoảng 04h30 ngày 30/11/2020, khi đi đến một cây xăng thuộc địa phận tỉnh KH thì T dừng xe cho tất cả đi vệ sinh, sau khi đi vệ sinh xong T nói bị mệt nên T thay T điều khiển xe ô tô 86A-108.27 chở mọi người tiếp tục hành trình về PY. Đến khoảng 05h10' cùng ngày khi đi đến Km 1395+200 quốc lộ 1A thuộc Tổ dân phố 14, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH, T điều khiển xe ô tô 86A-108.27 lưu thông trên làn đường dành cho xe cơ giới bên trái của phần đường phải quốc lộ 1A (hướng Nam – Bắc) với tốc độ khoảng 80 – 90km/h thì T phát hiện ở trên mặt đường phía trước cùng làn đường có vết màu đen, T nghĩ là ổ gà nên đánh tay lái qua bên phải để lách tránh, do không làm chủ tốc độ và tay lái nên làm cho xe ô tô 86A-108.27 lao từ làn đường dành cho xe cơ giới bên trái qua làn đường dành cho xe cơ giới bên phải và qua làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ rồi tông vào xe mô tô biển số 77F1-404.91 do chị Phan Thị H điều khiển đang đi trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ phía trước cùng chiều, dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả: Phan Thị H tử vong. (Hiện trường vụ tai nạn giao thông được ghi nhận theo sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30/11/2020).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 517/TT-TTPY ngày 03/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh KH kết luận nguyên nhân tử vong của Phan Thị H: Chấn thương sọ não.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSVN ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh KH đã truy tố bị cáo Lê Thị T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; Áp dụng các điểm b, s Khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị T với mức án tù 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Lê Thị T đã bồi thường cho gia đình Phan Thị H số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Gia đình chị H đã nhận số tiền trên, viết đơn bãi nại cho T và không còn yêu cầu gì. Anh Lương Quốc H không yêu cầu Võ Thanh T, Lê Thị T phải bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô 86A-108.27 và không còn yêu cầu gì khác. Về vật chứng của vụ án: Xe mô tô biển số 77F1-404.91, hiệu: HONDA, số loại: WAVE RXS, số máy: JC43E5644, số khung: 4312AY190815. Xe ô tô biển số 86A-108.27 kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký số: 022568 của xe ô tô 86A-108.27, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 9576765 của xe ô tô 86A-108.27, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: 0001407700

của xe ô tô 86A-108.27. Các vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN trả lại cho chủ sở hữu Lê Văn Th và Lương Quốc H đúng và đầy đủ nên không xét. Đề nghị trả lại cho Lê Thị T 01 giấy phép lái xe hạng B2 số: 541147001920 của Lê Thị T. Đối với 01 đĩa DVD hiệu MINGSHENG bên trong có chứa 01 file video MP4 dung lượng 10,2MB, thời lượng 47 giây là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án nên tiếp tục được lưu vào hồ sơ vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với các đại diện hợp pháp của người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không trở ngại đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đại diện hợp pháp của người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị T khai nhận: Khoảng 05h10 ngày 30/11/2020, tại Km 1395+200 quốc lộ 1A thuộc Tổ dân phố 14, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH, Lê Thị T điều khiển xe ô tô 86A-108.27 lách tránh sang phải không đảm bảo an toàn, không làm chủ tốc độ và tay lái để xe ô tô 86A-108.27 lao từ làn đường dành cho xe cơ giới bên trái qua làn đường dành cho xe cơ giới bên phải và qua làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ rồi tông vào xe mô tô biển số 77F1-404.91 do chị Phan Thị H điều khiển đang đi trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ phía trước cùng chiều dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả: Phan Thị H tử vong. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của Lê Thị T đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ. Do đó bản Cáo trạng số 20/CT-VKSVN ngày 01/4/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN đã truy tố bị cáo Lê

Thị T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng với các quy định của pháp luật. Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: “ 1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30,000,000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết 01 người ...”

Hành vi của bị cáo Lê Thị T là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến, tài sản, tính mạng, sức khỏe con người, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân; đây là những khách thể quan trọng được luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và ngăn ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cụ thể đã bồi thường cho gia đình bị hại 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), gia đình bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Thị T và không còn yêu cầu gì thêm. Bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, đáp ứng đầy đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, cần áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo Điều 65 Bộ luật hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Pháp luật từ đó sửa đổi, tu dưỡng, rèn luyện bản thân sớm sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nhưng trong hồ sơ cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xét.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho Lê Thị T 01 giấy phép lái xe hạng B2 số: 541147001920 mang tên Lê Thị T. Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD hiệu MINGSHENG (là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án) bên trong có chứa 01 file video MP4 dung lượng 10,2MB, thời lượng 47 giây.

Về án phí: Bị cáo Lê Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

1. Xử phạt bị cáo: LÊ THỊ T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân xã AHH, huyện TA, tỉnh PY giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xét.

3. Về vật chứng của vụ án: Trả lại cho Lê Thị T 01 giấy phép lái xe hạng B2 số: 541147001920 mang tên Lê Thị T. Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD hiệu MINGSHENG (là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án) bên trong có chứa 01 file video MP4 dung lượng 10,2MB, thời lượng 47 giây.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Thị T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng các đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục THA dân sự huyện VN;
- Ủy ban nhân dân xã AHH, huyện TA, tỉnh PY;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Phần